

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày: 14/10/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. bà **Nguyễn Thị Xuân**

2. ông **Nguyễn Văn Lê**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* ông **Đinh Hồng Khanh**, kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 9 năm 2022 đối với:

**- Các bị cáo:**

1. **Bùi Văn D**; tên gọi khác: không; sinh ngày 13/3/2006 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Bùi Văn S** và bà **Bùi Thị H**; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 04/4/2022 Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện H ra quyết định xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn; ngày 21/4/2022 Công an thị trấn Q, huyện H ra quyết định xử phạt hành chính; ngày 05/5/2022 Công an thị trấn Q, huyện H ra quyết định xử phạt hành chính; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 07/7/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

2. **Hà Văn Q**; tên gọi khác: không; sinh ngày 18/01/2005 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 9, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hà Văn C** và bà **Từ Thị V** (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 04/6/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

**- Đại diện hợp pháp của các bị cáo:**

+ **Anh Bùi Văn S**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ **Anh Hà Văn C**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn 9, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- **Người bào chữa:** bà Nguyễn Thị H – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh, là người bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn D và Hà Văn Q, có mặt.

- **Bị hại:**

+ Anh Ninh Văn D1, sinh ngày 08/7/2003.

Địa chỉ: thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn Q1, sinh ngày 24/3/2003.

Địa chỉ: khu N, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh ngày 16/4/2003.

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Ninh A T, sinh ngày 23/02/2003.

Địa chỉ: thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Dương Móc T1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu Q, xã D, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Lê Văn T2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu K, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Đình Như Q2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** anh Ninh A T2, sinh năm 2001.

Địa chỉ: thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 01 giờ ngày 30/5/2022, Bùi Văn D rủ Hà Văn Q đi bộ quanh khu vực ngã 6 khu G, thị trấn Q để xem có ai sơ hở thì trộm cắp, Q đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, D và Q đến dãy nhà trọ của ông Đỗ Văn T ở khu G, thị trấn Q. D bảo Q ở ngoài canh giới, một mình D đi vào nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen biển kiểm soát (BKS) 14N1-148.13 của anh Ninh A T dựng trước cửa phòng không đóng cửa, trong phòng có anh T, anh Ninh Văn D1 và anh Ninh A T2 đang ngủ. D vào phòng lục soát lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh và 01 chiếc ví da màu đen của anh D1 đút vào túi quần, lấy chìa khóa xe mô tô rồi dắt xe ra ngoài không thấy Q đâu, D nổ máy đi về nhà rồi tháo biển kiểm soát 14N1-148.13 và gác ba ga vút vào bụi tre ở khu T, thị trấn Q. Sau đó, D mở ví da lấy 32.000 đồng và 01 giấy đăng ký xe mô tô 14N1-167.48 mang tên Ninh Văn D1 rồi vút chiếc ví đựng thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM xuống suối thuộc khu T, thị trấn Q. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo D bán cho anh Lê Văn T2 chủ cửa hàng điện thoại ở khu T, thị trấn Q với giá 390.000 đồng, D chia cho Q 150.000 đồng và nói cho Q biết là tiền bán điện thoại D trộm cắp được ở phòng trọ, còn chiếc xe mô tô BKS 14N1-148.13 D hứa khi nào bán được tiền sẽ mua điện thoại cho cả hai, Q đồng ý. Đến ngày 04/6/2022, Q và D

đến công an huyện H đầu thú. Bùi Văn D giao nộp 01 chiếc xe mô tô BKS 14N1-148.13; 01 giấy đăng ký xe mô tô 14N1-167.48, cùng ngày Cơ quan điều tra thu giữ chiếc gác ba ga và biển kiểm soát 14N1-148.13 tại bụi tre, còn 01 ví da trong đựng 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM không truy tìm được.

Quá trình điều tra Bùi Văn D còn khai nhận: khoảng 02 giờ ngày 28/4/2022, D đi bộ đến trước phòng trọ của Nguyễn Văn U ở khu G, thị trấn Q, phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS 14M1-104.28 của anh U dựng ở cửa, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa, D vào lấy điều khiển đến khu vực thuộc khu T, thị trấn Q, tháo biển kiểm soát vứt vào bụi cây. Sau đó D điều khiển đến khu G, thị trấn Q, bị lực lượng Cảnh sát giao thông, công an huyện H tạm giữ xe. Ngày 04/6/2022, Cơ quan điều tra truy tìm thu giữ biển kiểm soát 14M1-104.28.

Khoảng 23 giờ ngày 05/7/2022, D cùng anh Hoàng Văn Q1 và anh Hoàng Văn Đ ngủ tại nhà anh Q1 ở khu N, thị trấn Q, huyện H. Khi đi ngủ, anh Đ để 01 chiếc điện thoại iphone 7 màu hồng, anh Q1 để 01 chiếc điện thoại iphone 6 màu trắng ở đầu giường, thấy các anh đã ngủ D lấy 02 chiếc điện thoại rồi bỏ đi. Ngày 06/7/2022, D bán chiếc Iphone 6 cho anh Đinh Như Q2 với giá 300.000 đồng, sau đó D đem đi ăn tiêu còn lại 85.000 đồng. Đến ngày 07/7/2022, D đến cơ quan công an huyện H đầu thú và giao nộp 85.000 đồng và chiếc iphone 7. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc iphone 6 của anh Đinh Như Q2.

Ngày 07/6/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu xanh đen số khung RLHJA3923MY141126, số máy JA39E2258458 trị giá là 14.250.000đ (*mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) (bút lục số 77).

Ngày 20/6/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu xanh đen bạc số khung RLHJA3921MY111543, số máy JA39E2228861 trị giá là 13.775.000đ (*Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo trị giá 2.820.000 đồng (*hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) (bút lục số 96).

Ngày 12/7/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6, màu trắng trị giá là 1.176.000đ (*Một triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7, màu hồng trị giá là 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) (bút lục số 115).

Tại phiên tòa, Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Ngoài ngày 30/5/2022 cùng với Q đi trộm cắp được 01 xe máy, 01 điện thoại di động Vivo và 01 chiếc ví da ở dãy nhà trọ khu G, thị trấn Q thì trước đó bị cáo còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể: ngày 28/4/2022, bị cáo lấy trộm 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đen ở khu G, thị trấn Q rồi điều khiển đến khu T tháo biển kiểm soát vứt vào bụi cây, sau đó tiếp tục điều khiển xe đến khu G thì bị Cảnh sát giao thông kiểm tra, tạm giữ xe do bị cáo vi phạm giao thông. Đến khoảng 23 giờ ngày 05/7/2022, bị cáo cùng Q1 và Đ ngủ tại nhà Q1 ở khu N, khi thấy Đ và Q1 ngủ say, bị cáo lén lút lấy

trộm của Đ 01 điện thoại iphone 6 và của Q1 01 điện thoại iphone 7 màu hồng rồi mang bán chiếc iphone 6 cho anh Q2 được 300.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Hà Văn Q có lời khai phù hợp với lời khai của Bùi Văn D về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc hai bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/5/2022 tại khu G, thị trấn Q. Khi đi đến khu nhà trọ có 01 chiếc xe máy dựng bên ngoài, cửa phòng trọ mở, không có ai trông coi, D bảo bị cáo đứng ngoài cảnh giới để D vào lấy trộm chiếc xe này, bị cáo đồng ý. Bị cáo đứng được khoảng 05 phút thì nhìn thấy 4-5 thanh niên đi taxi về đồ gần đó, bị cáo sợ bị phát hiện nên đi về nhà ngủ. Sáng hôm sau, D điều khiển xe máy đến nhà bị cáo, nói là đêm qua lấy được 01 chiếc điện thoại Vivo bán được 400.000 đồng và chia cho bị cáo 150.000 đồng, bị cáo nhận số tiền đó và đã tiêu hết. Còn chiếc xe máy lấy trộm được D hứa khi nào bán được thì mua điện thoại cho cả hai, bị cáo đồng ý.

Bị hại Nguyễn Văn U, Hoàng Văn Q1 và Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của D về thời gian, địa điểm xảy ra các vụ trộm cắp do D thực hiện mà các anh là người bị mất trộm tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại tài sản bị mất cho các anh U, Q1 và Đ, các anh không có yêu cầu gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại Ninh Văn D1 và Ninh A T có mặt tại phiên tòa có lời khai cho biết đêm ngày 29/5/2022 anh D1, anh T và anh Ninh A T2 ăn uống xong đi ngủ quên không khóa cửa, khi tỉnh dậy vào lúc 04 giờ sáng thì phát hiện anh D1 mất 01 điện thoại Vivo, 01 ví da, anh T mất 01 xe máy dựng ở cửa phòng trọ. Quá trình điều tra, do điện thoại Vivo lấy trộm của anh D1 bị cáo D đã bán đi nên không thu giữ trả lại cho anh được, anh D1 yêu cầu hai bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh trị giá của chiếc điện thoại bằng với giá tại kết luận định giá tài sản là 2.820.000 đồng, anh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe máy BKS 14N1-148.13 cho anh làm phương tiện đi lại, đồng thời hai anh đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Móc T1 vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không lấy lời khai của chị T1 được. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, tuy nhiên chị T1 hiện tại đi làm ăn xa, chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đó trình bày chiếc xe máy BKS 14N1-148.13 chị mua trả góp tại cửa hàng ở thị trấn Y, đã thanh toán hết tiền trả góp và một thời gian sau vợ chồng chị bán chiếc xe đó cho anh Ninh A T với giá 15.000.000 đồng, đến giờ không còn liên quan đến chiếc xe nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh Như Q2 và Lê Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Q2 và anh T2 là những người kinh doanh điện thoại di động, đã mua lại điện thoại do các bị cáo

trộm cắp mang bán nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, anh Q2 đã giao nộp chiếc điện thoại iphone 6, đồng thời không yêu cầu D phải trả lại số tiền anh đã bỏ ra để mua điện thoại. Đối với chiếc điện thoại Vivo mua của D, anh T2 đã bán cho một người khách không quen biết, không thu hồi được, anh T2 không có yêu cầu gì.

Có mặt tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Bùi Văn D là anh Bùi Văn S (bố đẻ bị cáo D) nhận trách nhiệm gia đình đã thiếu sự quan tâm, giáo dục dẫn đến D thường xuyên có hành vi trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền chơi game. Anh S mong Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo đúng pháp luật, vừa để răn đe và giáo dục bị cáo.

Người làm chứng Ninh A T2 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra được chứng kiến sự việc anh D1 và anh T ở cùng phòng trọ với anh bị mất trộm xe máy, điện thoại và một số đồ cá nhân trong lúc các anh T2, D1 và T đang ngủ vào rạng sáng ngày 30/5/2022.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo là luật sư Nguyễn Thị H thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh có quan điểm đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, bà H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội do tuổi đời còn trẻ, tâm sinh lý chưa phát triển hoàn thiện, chưa nhận thức được hết tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cáo trạng số 42/CT-VKSHH ngày 18/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Bùi Văn D và Hà Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo D áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo Q áp dụng thêm khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bùi Văn D từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2022.
- Hà Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 26/2022/HSST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H (trừ đi những ngày đã tạm giữ của bản án số 26).
- Về trách nhiệm dân sự: anh Ninh Văn D1 yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh D1 01 điện thoại Vivo, nên buộc Bùi Văn D và Hà Văn Q phải liên đới bồi thường theo giá trị định giá là 2.820.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe máy BKS 14N1-148.13 quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của chị Dương Móc T1, chị T1 đã bán chiếc xe trên cho anh T, do đó cần trả lại chiếc xe trên cho anh T. Đối với số tiền 85.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của Bùi Văn D và Hà Văn Q tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của các bị hại và những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: từ ngày 28/4/2022 đến ngày 05/7/2022, tại khu G và khu N, thị trấn Q, huyện H, Bùi Văn D có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn U 01 xe mô tô BKS 14M1 - 104.28 trị giá 13.775.000 đồng; của anh Hoàng Văn Q 01 điện thoại iphone 6 trị giá 1.176.000 đồng; của anh Hoàng Văn Đ 01 chiếc điện thoại iphone 7 trị giá 1.800.000 đồng. Ngày 30/5/2022, Bùi Văn D và Hà Văn Q có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Ninh A T 01 xe mô tô BKS 14N1 - 148.13 trị giá 14.250.000 đồng; của anh Ninh Văn D 01 điện thoại Vivo trị giá 2.820.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 42/CT-VKSHH ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Bùi Văn D và Hà Văn Q là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, tuy nhiên không chăm lo việc học hành, tu dưỡng rèn luyện bản thân, hơn nữa thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, nên thường xuyên thực hiện hành vi trộm cắp để tiêu xài nhu cầu cá nhân. Do đó, cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích trong tương lai.

[4] Về vai trò trong vụ án: trong vụ trộm cắp ngày 30/5/2022 D và Q thực hiện cùng nhau thì D là người khởi xướng, rủ Q đi cùng, khi thấy có xe máy sơ hở D bảo Q đứng ngoài cảnh giới để D trực tiếp vào lấy trộm, đồng thời trộm cắp thêm tài sản trong khu trọ, do đó D giữ vai trò đầu vụ. Q tiếp nhận ý chí của D, làm nhiệm vụ cảnh giới cho D vào lấy trộm, được D chia tiền sau khi trộm cắp trót lọt, giữ vai trò sau D. Đối với hành vi trộm cắp ngày 28/4/2022 và ngày 05/7/2022 D thực hiện một mình nên phải chịu trách nhiệm độc lập về 02 lần phạm tội đó.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội ra đầu thú. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo D 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo D 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, lần trộm cắp cùng bị cáo Q ngày 30/5/2022, D cũng giữ vai trò chính nên mức hình phạt đối với D phải cao hơn Q. Xét thấy, cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo được giáo dục, sửa chữa sai lầm, cải tạo thành công dân có ích. Bị cáo Q ngày 25/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa chấp hành hình phạt của bản án trên, do đó cần tổng hợp hình phạt của bị cáo tại 02 bản án.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ: 01 giấy đăng ký xe mô tô 14N1 - 167.48 mang tên Ninh Văn D1, 01 xe mô tô BKS 14M1 - 104.28 và giấy tờ liên quan, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7. Các vật chứng nói trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô 14N1-148.13 là linh kiện của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, 01 chiếc gác ba ga xe mô tô bằng kim loại màu trắng là linh kiện của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, quá trình điều tra xác định là xe do chị Dương Móc T1 đứng tên chủ sở hữu, chị T1 mua trả góp tại Công ty tài chính TNHH một thành viên Việt Nam Thịnh Vượng, đã thanh toán hết tiền trả góp. Chiếc xe trên vợ chồng chị T1 đã bán lại cho anh Ninh A T, quá trình mua bán hai bên không viết giấy tờ mua bán xe. Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị T1 đã trình bày chiếc xe trên vợ chồng chị bán cho anh T từ đầu năm 2022, hiện không còn liên quan đến chiếc xe nữa, đề nghị Tòa án giải quyết chiếc xe theo quy định của pháp luật. Xét thấy, thỏa thuận mua bán xe giữa chị T1 và anh T tuy không có giấy tờ mua bán, xe chưa sang tên cho anh T nhưng là giao dịch thực tế, Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền bán chiếc điện thoại iphone 6 được 300.000 đồng, D tiêu hết, còn lại 85.000 đồng giao nộp cho Cơ quan điều tra là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: đối với chiếc điện thoại Vivo các bị cáo trộm cắp của anh Ninh A D1 sau đó bán cho anh Lê Văn T2, anh T2 đã bán cho một người

không quen biết nên không thu hồi được. Tại phiên tòa, anh Ninh A D1 yêu cầu các bị cáo phải thanh toán cho anh giá trị của chiếc điện thoại trên theo giá tại kết luận định giá tài sản, các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, yêu cầu đòi bồi thường của anh D1 là phù hợp với quy định của pháp luật, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 2.820.000 đồng cho anh D1, nếu các bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Đối với anh Lê Văn T2 mua điện thoại Vivo của D với giá 390.000 đồng, anh Đinh Như Q2 mua điện thoại iphone 6 của D với giá 300.000 đồng, các anh T2 và Q2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền các anh đã bỏ ra để mua điện thoại nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Đối với Lê Văn T2 và Đinh Như Q2 khi mua điện thoại của Bùi Văn D không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không cấu thành tội phạm.

[11] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[13] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: các bị cáo Bùi Văn D và Hà Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn D 12 (mười hai), thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2022.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 104; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hà Văn Q 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2022, được trừ đi những ngày đã tạm giữ tại bản án số 26 (từ ngày 14/12/2021 đến ngày 23/12/2021).

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Ninh A T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, không đeo biển kiểm soát, 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô 14N1-148.13 là linh kiện của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh không đeo biển kiểm



soát, 01 chiếc gác ba ga xe mô tô bằng kim loại màu trắng là linh kiện của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh không đeo biển kiểm soát.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 85.000 (tám mươi lăm nghìn) đồng.

(Tất cả vật chứng nói trên tình trạng như tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 39/CCTHADS ngày 24/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 2 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: buộc Bùi Văn D và Hà Văn Q phải liên đới bồi thường cho anh Ninh Văn D1 số tiền 2.820.000 đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 1.410.000 đồng). Trường hợp Bùi Văn D và Hà Văn Q không đủ tài sản để bồi thường thì đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Bùi Văn S (bố đẻ bị cáo Bùi Văn D) và ông Hà Văn C (bố đẻ bị cáo Hà Văn Q) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn D, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Thanh**